

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:137/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 8, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 8, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề tháng 5 năm 2022 cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn D kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn số 88 ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về làm ăn, sinh sống tại thôn 8, xã CN, huyện

TN, thành phố Hải Phòng cùng với gia đình bố mẹ vợ. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Y trình bày chị và anh D có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Diệp Anh sinh ngày 25 tháng 6 năm /2019. Khi ly hôn, chị Y mong muốn được trực tiếp nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị đề nghị để hai bên tự thảo thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Y trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn D là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án có những quan điểm sau:

Anh và chị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi cưới vợ chồng về thôn 8, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 01 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng tiếng nói chung từ đó xảy ra mọi bất đồng, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Y xin ly hôn, trường hợp chị Y đồng ý cho anh được trực tiếp nuôi con chung thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoàng Diệp Anh sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019, hiện nay con đang ở cùng với vợ chồng anh chị. Khi ly hôn, anh xin được nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn: Anh không yêu cầu chị Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 24 tháng 12 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về làm ăn, sinh sống tại thôn 8, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Chị Y có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Về con chung: Chị Y và anh D có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Diệp Anh sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị Y và

anh D được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo về mọi mặt. Khi ly hôn, chị Y và anh D đều có điều kiện nuôi con, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng: Địa phương không nắm được và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn D; về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Y tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Hoàng Diệp Anh sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn D đều được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Hoàng Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án;

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn D đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Nay để ổn định cuộc sống chị Y xin được ly hôn anh D, anh D cũng đồng ý ly hôn với điều kiện chị Y phải đồng ý cho anh được nuôi con. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn là vì lý do con chung. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh D là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Y và anh D có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Diệp Anh sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, anh D có nguyện vọng được nuôi con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị Y và anh D đều đang trực tiếp nuôi con chung vẫn ổn định và được đảm bảo nhưng con chung Nguyễn Hoàng Diệp Anh còn nhỏ tuổi (Mới 03 năm 01 tháng 04 ngày tuổi), chị Y có đủ điều kiện, khả năng nuôi con chung. Do vậy, cần giao con chung cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y và anh D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Y, anh D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Hoàng Diệp Anh sinh ngày 25 tháng 6 năm /2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007961 ngày 18 tháng 5 năm 2022

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- UBND xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy CNKH số số 88 ngày 24/12/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân